

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 14/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tấn Hoàn.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HS-ST ngày 18/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh ngày: 23/11/1981, tại: huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 227- đường A, phường B, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, chỗ ở hiện nay: 82 đường C, phường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ch; có chồng Nguyễn Đình P và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2016 đến ngày 23/6/2016, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị Thu P, sinh ngày: 02/01/1965, tại Hội An, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, khối NT, phường M, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đặng Hữu Ch và bà Trần Thị C; có chồng Huỳnh Đắc E và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2016 đến ngày 23/6/2016, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung- Tây Nguyên và Miền Bắc, hằng ngày Đặng Thị Thu P tổ chức bán số lô đề cho nhiều người rồi dùng điện thoại di động nhắn tin chuyển tịch đề cho Nguyễn Thị N để hưởng 5% hoa hồng trên tổng số tiền cá cược số lô đề đã chuyển. Sau khi có kết quả xổ số, N, P căn cứ vào phối đề mà tính toán thắng thua với người cá cược theo tỉ lệ được quy ước như sau:

Với kết quả xổ số Miền Trung- Tây Nguyên: đầu, đuôi (*đặt cược số có hai chữ số cuối giải 8 và giải đặc biệt*) thì tỉ lệ là 1 ăn 70, đặt cược số có ba chữ số cuối giải đặc biệt thì tỉ lệ là 1 ăn 500, bao 18 lô (*bao lô số có hai chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 5, bao 17 lô (*bao lô số có ba chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 36.

Với kết quả xổ số Miền Bắc: đặt cược giải 7 thì tỉ lệ là 1 ăn 70/4, đuôi (*đặt cược số có hai chữ số cuối giải đặc biệt*) thì tỉ lệ là 1 ăn 70, đặt cược số có ba chữ số cuối giải đặc biệt thì tỉ lệ là 1 ăn 500, bao 27 lô (*bao lô số có hai chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 3.3, bao 23 lô (*bao lô số có ba chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 4, xiên hai (*đặt cược 2 số có hai chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 12, xiên ba (*đặt cược 3 số có hai chữ số cuối giải bất kỳ*) thì tỉ lệ là 1 ăn 40. Sau khi tính thắng, thua N liên lạc với P nhằm xác nhận tổng số tiền thắng, thua cá cược số đề trong ngày và đến ngày hôm sau thì cả hai hẹn gặp nhau để thanh toán tiền cá cược số đề.

Lúc 18h00' ngày 31/5/2016, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đặng Thị Thu P đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược số lô đề và thu giữ 02 cuốn vở học sinh bên trong có chứa tịch đề, 03 tờ giấy vở học sinh bên trong có ghi kèo cá cược số đề, 04 điện thoại di động và số tiền 4.420.000 đồng.

Việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P được thể hiện cụ thể như sau:

Ngày 27/5/2016, P bán số lô đề rồi dùng điện thoại di động nhắn tin chuyển tịch đề cho N với số tiền 4.635.000 đồng, hưởng lợi số tiền 231.700 đồng. Ngày này, người chơi đề trúng đề với số tiền 2.055.000 đồng, N hưởng lợi số tiền 2.348.300 đồng.

Ngày 28/5/2016, P nhắn tin chuyển tịch đề cho N với số tiền 6.664.000 đồng, hưởng lợi số tiền 333.200 đồng. Ngày này, người chơi đề trúng đề với số tiền 1.195.000 đồng, N hưởng lợi số tiền 5.135.800 đồng.

Ngày 29/5/2016, P nhắn tin chuyển tịch đề cho N với số tiền 6.714.000 đồng, hưởng lợi số tiền 335.700 đồng. Ngày này, người chơi đề trúng đề với số tiền 1.745.000 đồng, N hưởng lợi số tiền 4.633.300 đồng.

Ngày 30/5/2016, P nhắn tin chuyển tịch đề cho N với số tiền 5.299.000 đồng, hưởng lợi số tiền 265.000 đồng. Ngày này, người chơi đề trúng đề với số tiền 4.835.000 đồng, N hưởng lợi số tiền 199.000 đồng.

Ngày 31/5/2016, Đặng Thị Thu P tổ chức cá cược số đề cho khoảng 15 người với số tiền 3.260.000 đồng rồi nhắn tin chuyển hết cho Nguyễn Thị N. Do bị bắt vào lúc 18h00' cùng ngày, trước khi có kết quả xổ số nên cả hai chưa xác định được kết quả thắng thua cá cược số đề và chưa nhận được số tiền hưởng lợi trong ngày.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Đặng Thị Thu P khai nhận tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá cược số đề từ đầu tháng 5/2016. Tính đến hết ngày 26/5/2016, P không xác định được tổng số tiền đã bán mà chỉ xác định số tiền hưởng lợi trung bình mỗi ngày khoảng 150.000 đồng x 26 ngày = 3.900.000 đồng. Nguyễn Thị N khai nhận ngoài việc nhận tịch đề từ P qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền khoảng 104.572.000 đồng, N còn tổ chức cá cược số đề cho khoảng 10 người/30 ngày với số tiền trung bình khoảng 1.000.000 đồng/ngày x 30 ngày = 30.000.000 đồng. Trên cơ sở các lời khai này của các bị cáo, quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xác định số tiền đánh bạc của bị cáo P là 104.572.000 đồng, P hưởng lợi số tiền khoảng 5.065.600 đồng (*Gồm: 1.165.600 đồng hưởng lợi trong các ngày từ ngày 27/5/2016 đến ngày 30/5/2016 và 3.900.000 đồng hưởng lợi trước ngày 27/5/2016*); số tiền đánh bạc của bị cáo N là 134.572.000 (*Gồm: 104.572.000 đồng bị cáo khai nhận đã nhận tịch đề từ P và 30.000.000 đồng bị cáo khai nhận đã tự bán*), N thu lợi bất chính trong các ngày 27, 28, 29, 30 tháng 5 năm 2016 là 12.361.300 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20a/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*) và Đặng Thị Thu P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận định hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P trong các ngày từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016 với tổng số tiền đánh bạc là 36.402.000 đồng (*Gồm: 26.572.000 đồng người chơi đề bỏ ra mua số lô đề, 9.830.000 đồng người chơi trúng đề*). P hưởng lợi số tiền 1.165.600 đồng, N hưởng lợi số tiền 12.316.400 đồng. Do đó, hành vi tổ chức đánh số lô đề của các bị cáo N, P trong các ngày từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016 đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc trong các ngày này. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô đề của các bị cáo N, P từ ngày 01/5/2016 đến ngày 26/5/2016 với tổng số tiền đánh bạc của bị cáo N là 98.170.000 đồng ($134.572.000 \text{ đồng} - 36.402.000 \text{ đồng} = 98.170.000 \text{ đồng}$), của bị cáo P là 68.170.000 đồng ($104.572.000 \text{ đồng} - 36.402.000 \text{ đồng} = 68.170.000 \text{ đồng}$) là không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về khoảng tiền này. Bởi lẽ, ngoài lời khai nhận của các bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác. Hơn nữa, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô đề trong thời gian từ đầu tháng

5/2016 đến ngày bị bắt nhưng ngoài những ngày từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2017 thì các bị cáo không nhớ rõ số ngày cũng như số tiền tổ chức đánh bạc. Mặc khác, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính, tiền đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), điểm b, khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2017 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu P từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc trong các ngày từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016 như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2016 đến ngày 26/5/2016, các bị cáo khai nhận có tổ chức đánh đánh số lô đề nhưng không nhớ rõ ngày nào, số tiền bao nhiêu và không phải tất cả các ngày trong thời gian này các bị cáo đều tổ chức đánh số lô đề mà chỉ một số ngày. Về số tiền như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là không đúng, thực tế không phải số tiền này, việc các bị cáo thừa nhận số tiền này là do cán bộ tự tính và các bị cáo nhận theo, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung- Tây Nguyên và Miền Bắc theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với các bị cáo. Cụ thể, trong thời gian từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016, bị cáo P tổ chức bán số lô đề cho người chơi đề rồi dùng điện thoại di động có số thuê bao 01202.715.963 và 01237.608.952 nhắn tin đến số thuê bao 0935.787.399 để nộp tích đề cho bị cáo N nhằm hưởng 5% hoa hồng. Trong khoảng thời gian này, các bị cáo đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 36.402.000 đồng (*Trong đó: Số tiền bán số lô đề 26.572.000 đồng, số tiền người chơi trúng đề là 9.830.000 đồng*). Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo N, P tại phiên tòa với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi tổ chức cá cược số lô đề của các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P trong các ngày 27, 28, 29, 30, 31 tháng 5 năm

2016 đã phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2016 đến ngày 26/5/2016 các bị cáo có tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô đề nhưng không nhớ rõ ngày nào, số tiền bao nhiêu và không phải tất cả các ngày trong thời gian này các bị cáo đều tổ chức đánh số lô đề mà chỉ một số ngày. Về số tiền bị cáo P đã bán số lô đề rồi chuyển tịch đề cho bị cáo N thực tế không phải như Cáo trạng đã truy tố mà chỉ rất ít chứ không phải số tiền lớn như vậy. Việc các bị cáo thừa nhận số tiền theo như Cáo trạng đã truy tố là do cán bộ tự tính và các bị cáo nhận theo. Hội đồng xét xử xét, ngoài lời khai nhận của các bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác để chứng minh các bị cáo đã tổ chức đánh bạc trong thời gian từ ngày 01/5/2016 đến ngày 26/5/2016 với số tiền đánh bạc cụ thể của từng ngày là bao nhiêu. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã lấy số tiền bán số lô đề trung bình mỗi ngày và số tiền hưởng lợi trung bình mỗi ngày do các bị cáo khai nhận để tính ra số tiền đánh bạc, số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo để làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là chưa đủ căn cứ. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi tổ chức đánh bạc từ ngày 01/5/2016 đến ngày 26/5/2016.

Xét; các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P nhận thức được việc tổ chức đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, chỉ vì mục đích háms lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016 các bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc dưới hình thức số lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 36.402.000 đồng (*Gồm: Số tiền bán số lô đề là 26.572.000 đồng, số tiền người chơi trúng đề là 9.830.000 đồng*). Bị cáo P thu lợi bất chính số tiền 1.165.600 đồng, bị cáo N thu lợi bất chính số tiền 12.316.400 đồng. Do số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của bị cáo P dưới 10.000.000 đồng nên hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N có số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc trên 10.000.000 đồng nên theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*) thì hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo N với số tiền thu lợi bất chính dưới 50.000.000 đồng và đã sử dụng điện thoại di động để trợ giúp cho việc đánh bạc chỉ phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) có khung hình phạt từ 50.000.000 đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm. Do đó, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2

Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) thì bị cáo được áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi này để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Xét, các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2016 đến ngày 31/5/2016 nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hơn nữa, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo N, P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc trong các ngày 27, 28, 29, 30/5/2016 và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật để xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ của bị cáo Đặng Thị Thu P 4.420.000 đồng, 02 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại Samsung màu xám trắng kèm 01 sim, 01 Nokia màu đen kèm 01 sim. Hội đồng xét xử xét, đối với 02 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo là P tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 4.420.000 đồng trong đó có 3.260.000 đồng là tiền bị cáo P bán số lô đề trong ngày 31/5/2017 nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 1.160.000 đồng, quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về tịch thu số tiền thu lợi bất chính: Hội đồng xét xử xét, trong vụ án này tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc, tiền thu lợi bất chính là 26.572.000 đồng, cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trong đó: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị N 12.316.400 đồng tiền thu lợi bất chính từ ngày 27/5/2016 đến ngày 30/5/2016 nhưng được trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng, còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp 5.316.400 đồng. Tịch thu của bị cáo Đặng Thị Thu P số tiền 14.255.600 đồng (*Gồm: 1.165.600 đồng thu lợi bất chính từ ngày 27/5/2016 đến ngày 30/5/2016, 3.260.000 đồng tiền bán đề trong ngày 31/5/2016 và 9.830.000 đồng tiền trúng đề trong các ngày 27, 28, 29, 30 tháng 5/2017 nhưng bị cáo không chứng minh được đã chung cho người chơi đề*) nhưng được trừ số tiền 8.325.000 đồng (*Gồm: 5.065.000*

đồng bị cáo đã tự nguyện nộp và 3.260.000 đồng tịch thu từ việc xử lý vật chứng), còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp 5.930.600 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P phạm tội: **"Tổ chức đánh bạc"**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), điểm b, khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2009*), xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu P 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về tịch thu số tiền đánh bạc, tiền thu lợi bất chính:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 26.572.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng*), gồm:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 12.316.400 đồng (*Mười hai triệu ba trăm mười sáu ngàn bốn trăm đồng*) nhưng được trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 7.0000.000đ (*Bảy triệu đồng*) theo biên lai thu số 005898 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp 5.316.400 đồng (*Năm triệu ba trăm mười sáu ngàn bốn trăm đồng*).

- Tịch thu của bị cáo Đặng Thị Thu P tổng số tiền 14.255.600 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm đồng*) nhưng được trừ số tiền 5.065.000 đồng (*Năm triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 005899 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam và 3.260.000 đồng (*Ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) tịch thu từ việc xử lý vật chứng, còn lại bị cáo phải tiếp tục nộp 5.930.600 đồng (*Năm triệu chín trăm ba mươi ngàn sáu trăm đồng*).

Các bị cáo **N, P** phải nộp tiền phạt, tiền tịch thu nêu trên một lần Ný sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền phạt, tiền tịch thu nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động, gồm: 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu xám trắng, 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.260.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo Đặng Thị Thu P.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thu P 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tiền, Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2016; các biên lai thu số 005898 và số 005899 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hội An. Riêng số tiền 4.420.000 đồng thu giữ của bị cáo P hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Phòng PC45- Công an tỉnh Quảng Nam số 394909046395, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam theo Giấy nộp tiền ngày 07/10/2016)

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo **Nguyễn Thị N, Đặng Thị Thu P** phải nộp mỗi bị cáo **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/9/2017).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Công an thành phố Hội An;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hội An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung